TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2025/HS-ST
Ngày 29-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn

Ông Phạm Văn Dung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi và ông Phạm Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2-Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2025/TLST- HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Nh, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1995 tại Sơn La. Nơi thường trú: Bản B, xã T, tỉnh Sơn La (địa chỉ cũ: Bản B, xã T, huyện Mường La, tỉnh Sơn La); nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ: Tổ dân phố H, phường H, quận An Dương, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S và bà Lò Thị C; có vợ Lò Thị S, có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2024; tạm giam ngày 31/12/2024; có mặt.

2. Lò Văn Ph, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997 tại Sơn La. Nơi thường trú: Nơi thường trú: Bản B, xã T, tỉnh Sơn La (địa chỉ cũ: Bản B, xã T, huyện Mường La, tỉnh Sơn La); nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ: Tổ dân phố H, phường H, quận An Dương, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Lò Thị C; có vợ Lò Thị K, có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2024; tạm giam ngày 31/12/2024; có mặt.

3. Lò Văn Th, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1998 tại Sơn La. Nơi thường trú: Bản B, xã T, tỉnh Sơn La (địa chỉ cũ: Bản B, xã T, huyện Mường La, tỉnh Sơn La); nơi cư

trú: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng (địa chỉ cũ: Tổ dân phố H, phường H, quận An Dương, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị D; vợ Quàng Thị Th, có 02 con; tiền án, tiền sự: nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2024; tạm giam ngày 31/12/2024; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Lò Văn Nh, Lò Văn Ph:* Bà Đoàn Thị Hệ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Lò Văn Th:* Bà Đặng Thị Minh Loan - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2024, tổ công tác Công an huyện An Dương làm nhiệm vụ tại thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là phường A, thành phố Hải Phòng), khi kiểm tra hành chính thì Lò Văn Th khai nhận vừa mua ma túy heroine của Lò Văn Nh với giá 100.000 đồng và sử dụng hết tại phòng trọ của Nh. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn Nh tại thôn H, xã H lúc này tại phòng trọ của Nh còn có Lò Văn Ph thuê trọ cùng Nh. Vật chứng thu giữ tại nền phòng trọ 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Seale, 01 dao lam, 01 bật lửa gas màu đỏ; thu tại gầm giường 01 gói giấy màu trắng kích thước 01x03cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (Mẫu KX01); thu trong bát đựng tàn thuốc lá 01 mảnh giấy bạc đã vo tròn (Mẫu KX02), Nh tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng kích thước 05x09cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (Mẫu GN01); 01 mảnh giấy bạc kích thước 1,5 x06cm (Mẫu GN02) và 100.000đồng Nh vừa bán ma túy cho Th. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong các mẫu vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở giải quyết.

Kết luận giám định số 1427/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ Th hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,24 gam, loại: Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu GN01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,33 gam, loại: Heroine. Mảnh giấy bạc của mẫu KX02 và mẫu GN02 gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Heroine, không đủ cơ sở xác định khối lượng chất ma túy. Các mẫu nước tiểu của Lò Văn Nh, Lò Văn Th và Lò Văn Ph đều tìm thấy chất ma túy, loại: Heroine.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận: Lò Văn Nh và Lò Văn Ph là bạn cùng quê và đều nghiện ma túy. Tháng 11/2023, Nh và Ph cùng thuê chung phòng trọ để ở tại thôn H, xã H, huyện An Dương với giá 1.400.000 đồng/tháng (mỗi người trả một nửa tiền). Do cần tiền chi tiêu và để được sử dụng ma túy, Nh nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tối ngày 20/12/2024, Nh đến đường bờ

mương xã H mua của một nam giới không xác định được lai lịch 01 túi ma túy heroine với giá 1.000.000đồng, về phòng trọ Nh chia ma túy vào 02 gói (01 gói giấy để dưới gầm giường, 01 túi nilon để trong túi quần). Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2024, Ph hỏi Nh có ma túy không cho Ph chung 100.000đồng để cùng sử dụng và hẹn khi nào có tiền sẽ trả, Nh đồng ý lấy túi ma túy từ trong túi quần ra, Ph dùng dao lam cắt mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá để Nh cắt một ít ma túy lên trên giấy bạc, Ph bật lửa hơ giấy bạc chứa ma túy, sử dụng 03 hơi sau đó đưa cho Nh sử dụng 02 hơi thì hết số ma túy trên giấy bạc.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Lò Văn Th nhờ Lò Văn Toản chở đến phòng trọ của Nh, đến nơi Th bảo Toản ở ngoài cổng chờ. Th vào phòng thì gặp Nh và Ph, Th hỏi mua của Nh 100.000 đồng heroine và muốn sử dụng luôn tại phòng trọ, Nh đồng ý. Th đưa cho Nh 100.000đồng, Nh lấy từ túi quần ra túi ma tuý, dùng dao lam cắt một ít vào giấy bạc đưa cho Th. Th ngồi tại chiếu giữa phòng trọ, lấy bật lửa có sẵn hơ dưới tờ giấy bạc rồi hít 4-5 hơi. Sau đó Th mời Nh sử dụng thì Nh đồng ý, Th bật lửa hơ dưới tờ giấy bạc để Nh hít ma túy, Th có mời Ph sử dụng ma túy nhưng Ph không sử dụng, Th tiếp tục sử dụng hết số ma túy còn lại rồi đi về. Khi Th vừa ra khỏi khu nhà trọ thì bị lực lượng Công an kiểm tra và khai nhận như trên. Việc Nh bán ma túy cho Th thì Ph không biết và không tham gia vào việc mua bán ma túy của Nh. Khi Th và Nh sử dụng ma túy tại phòng trọ, Ph biết và được mời sử dụng nhưng Ph không sử dụng.

Bản Cáo trạng số 122/CT-VKSAD ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng), thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lò Văn Nh về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lò Văn Ph về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lò Văn Th về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Nh, Lò Văn Ph, Lò Văn Th khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lò Văn Nh, Lò Văn Ph, Lò Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Nh từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Nh từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Lò Văn Nh phải chấp hành là 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Ph từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1427MT/PC09 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và các vỏ túi; 01 dao lam, 01 bật lửa ga mầu đỏ, 01 cân điện tử.

- Tịch thu sung công số tiền 100.000đồng đã thu giữ của Lò Văn Nh.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen của Lò Văn Th; bị cáo Lò Văn Ph 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu vàng hồng.

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày căn cứ pháp lý để bảo vệ quyền lợi cho bị cáo. Người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng đưa ra tại phiên toà. Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Nh, Lò Văn Ph đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Căn cứ vào nhân thân, nhận thức, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa. Do các bị cáo là người dân tộc Thái, sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; sơ đồ hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 1427/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ Th hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Tối ngày 21/12/2024, tại thôn H, xã H, huyện An Dương (nay là tổ dân phố H, phường A), Lò Văn Nh đã bán 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng cho Lò Văn Th. Số ma túy thu giữ có khối lượng 0,57 gam Heroine của Lò Văn Nh nhằm mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra Lò Văn Nh và Lò Văn Ph đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần; Lò Văn Th tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần. Lần thứ Nh: Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2024, Nh và Ph cùng chung tiền để có ma túy do Nh cung cấp, Ph chuẩn bị giấy bạc để Nh và Ph cùng sử dụng ma túy. Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nh và Ph cho Th và Nh sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình, trong đó Nh chuẩn bị giấy bạc, bật lửa, Th chuẩn bị ma túy (mua của Nh). Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn Nh đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lò Văn Ph phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lò Văn Th về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma tuý đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Về nhân thân các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy, căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn Nh, Lò Văn Ph đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều phạm tội rất nghiêm trọng, nhiều lần phạm tội nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tài liệu hồ sơ xác định các bị cáo Lò Văn Nh, Lò Văn Ph, Lò Văn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Lò Văn Nh, Lò Văn Ph đều là người cung cấp ma túy, địa điểm sử dụng ma túy, tuy nhiên nguồn gốc ma túy là do bị cáo Nh trực tiếp mua về nên bị cáo Nh có vai trò cao hơn bị cáo Ph, phải chịu mức hình phạt cao hơn.

[7] Hành vi của bị cáo Lò Văn Nh trong ngày 21/12/2024 đã bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn Th mục đích kiếm lời và tổ chức cho Lò Văn Ph, Lò Văn Th sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ thuê của mình. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung theo quy định.

- Các vấn đề khác:

[8] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lò Văn Nh, Lò Văn Ph, Lò Văn Th là người dân tộc sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy các bị cáo sử dụng phạm tội sau khi giám định số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ bao bì được niêm phong lại trong 01 phong bì niêm phong số 1427MT/PC09 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và các vỏ túi; 01 dao lam, 01 bật lửa ga mầu đỏ, 01 cân điện tử; số tiền 100.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen của Lò Văn Th, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu vàng hồng thu giữ của Lò Văn Ph. Xét số ma túy cùng các vỏ túi là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 dao lam, 01 bật lửa ga mầu đỏ, 01 cân điện tử không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 100.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính Nh bán ma túy cho Th nên tịch thu sung công. 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu vàng hồng thu giữ của Ph, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen của Lò Văn Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo sử dụng.

[10] Đối với Lò Văn Toản khi chở Lò Văn Th đến phòng trọ của Lò Văn Nh nhưng không biết Th mua ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối tượng bán ma túy cho Lò Văn Nh, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn Nh, Lò Văn Th, Lò Văn Ph là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Nh phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Lò Văn Nh 08 (tám) năm tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Nh phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Lò Văn Nh 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Lò Văn Nh phải chấp hành là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2024.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ph phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Lò Văn Ph 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2024, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2024, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1427MT/PC09 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và các vỏ túi; 01 dao lam, 01 bật lửa ga mầu đỏ, 01 cân điện tử.

- Tịch thu sung công số tiền 100.000đồng thu giữ của Lò Văn Nh là khoản tiền thu lời bất chính mà có.

- Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu vàng hồng cho bị cáo Lò Văn Ph, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen cho bị cáo Lò Văn Th.

(*Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2025 và biên lai thu tiền số 00010706 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương, thành phố Hải Phòng nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2-Hải Phòng).*

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 các bị cáo Lò Văn Nh, Lò Văn Ph, Lò Văn Th được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1, Công an TP. Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP, bị cáo;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương